

Số: /QĐ-BVPS

Tiền Giang, ngày tháng năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt danh mục mua sắm bao rác – lán mủ

GIÁM ĐỐC BỆNH VIỆN PHỤ SẢN TIỀN GIANG

Căn cứ Luật Đấu thầu số 43/2013/QH13;

Căn cứ Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Thông tư 58/2016/TT-BTC ngày 29/3/2016 quy định chi tiết việc sử dụng vốn nhà nước để mua sắm nhằm duy trì hoạt động thường xuyên của cơ quan nhà nước, đơn vị thuộc lực lượng vũ trang nhân dân, đơn vị sự nghiệp công lập, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp;

Căn cứ Nghị quyết số 15/2022/NQ-HĐND ngày 08/7/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Quy định phân cấp quản lý, sử dụng tài sản công trên địa bàn tỉnh Tiền Giang;

Căn cứ Quyết định số 1250/QĐ-SYT ngày 29/6/2022 của Sở Y tế Tiền Giang qui định, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bệnh viện Phụ sản Tiền Giang;

Căn cứ bảng Tổng hợp nhu cầu bao rác sử dụng năm 2023 ngày 01/3/2023 và bảng Tổng hợp nhu cầu lán mủ sử dụng năm 2023 ngày 01/3/2023;

Theo đề nghị của Tổ trưởng Tổ Mua sắm Bao rác – Lán mủ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1: Phê duyệt danh mục và yêu cầu kỹ thuật mua sắm bao rác – lán mủ sử dụng năm 2023 (Theo Danh mục đính kèm).

Điều 2: Tổ trưởng Tổ Mua sắm Bao rác – Lán mủ, Tổ trưởng Tổ thẩm định Mua sắm Bao rác – Lán mủ căn cứ chức năng, nhiệm vụ được phân công và các qui định của pháp luật về đấu thầu để tổ chức thực hiện.

Điều 3. Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký.

Trưởng phòng Tổ chức - Hành chính, Tổ trưởng các tổ nêu tại Điều 2 và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT.

GIÁM ĐỐC

DANH MỤC MUA SẴM BAO RÁC – LÁNG MỦ

(Đính kèm theo Quyết định số /QĐ-BVPS ngày / /2023
của Giám đốc Bệnh viện Phụ sản Tiền Giang)

Stt	Tên danh mục - Yêu cầu kỹ thuật	ĐVT	Số lượng cần mua
1	Bao rác - Kích thước: 40 cm x 70 cm. - Chất liệu : nhựa PE/PP. - Độ dày: 0,1 mm. - Màu Vàng, có dây rút, có in biểu tượng trên bao bì theo thông tư số 20/2021/TT-BYT ngày 26 tháng 11 năm 2021.	Kg	332
2	Bao rác - Kích thước: 70 cm x 100 cm. - Chất liệu : nhựa PE/PP - Độ dày: 0,1 mm. - Màu Vàng, có dây rút, có in biểu tượng trên bao bì theo thông tư số 20/2021/TT-BYT ngày 26 tháng 11 năm 2021.	Kg	410
3	Bao rác - Kích thước: 40 cm x 70 cm. - Chất liệu : nhựa PE/PP - Độ dày: 0,1 mm. - Màu Xanh dương, có in biểu tượng trên bao bì theo thông tư số 20/2021/TT-BYT ngày 26 tháng 11 năm 2021.	Kg	450
4	Bao rác - Kích thước: 70 cm x 100 cm. - Chất liệu : nhựa PE/PP - Độ dày: 0,1 mm. - Màu Xanh dương, có in biểu tượng trên bao bì theo thông tư số 20/2021/TT-BYT ngày 26 tháng 11 năm 2021.	Kg	610
5	Bao rác - Kích thước: 40 cm x 70 cm. - Chất liệu : nhựa PE/PP- Độ dày: 0,1 mm. -Màu đen, có dây rút, có in biểu tượng trên bao bì theo thông tư số 20/2021/TT-BYT ngày 26 tháng 11 năm 2021.	Kg	20
6	Bao rác - Kích thước: 40 cm x 70 cm.	Kg	10

	<ul style="list-style-type: none"> - Chất liệu : nhựa PE/PP - Độ dày: 0,1 mm. - Màu trắng, có in biểu tượng trên bao bì theo thông tư số 20/2021/TT-BYT ngày 26 tháng 11 năm 2021. 		
7	<ul style="list-style-type: none"> Láng mủ - Kích thước: 50 cm x 75 cm. - Chất liệu : nhựa PE/PP - Độ dày: 0,1 mm. - Màu trắng. 	Kg	2.295
8	<ul style="list-style-type: none"> Láng mủ - Kích thước: 70 cm x 150 cm. - Chất liệu : nhựa PE/PP - Độ dày: 0,1 mm. - Màu trắng. 	Kg	300
9	<ul style="list-style-type: none"> Láng mủ - Kích thước: 100 cm x 220 cm. - Chất liệu : nhựa PE/PP - Độ dày: 0,1 mm. - Màu trắng. 	Kg	608
TỔNG			5.035